

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 6/02/2018

Về việc: *Tranh chấp HN- GD*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH:

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phạm Viết Nguyên
2. Bà Hoàng Thị Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6/2/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thụ lý số 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 02/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1991

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt anh T, chị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 14/11/2017, bản tự khai ngày 14/11/2017, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hưng ngày 10/02/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị B đi làm công ty có nhiều mối quan hệ bạn bè và không chăm lo cho gia đình, chồng con. Anh T đã nhiều lần yêu

cầu chị B xin chuyển công ty về làm việc tại Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định để gần nhà nhưng chị B vẫn chưa chuyển. Điểm mâu thuẫn vợ chồng là khi chị B xin đi làm giày da ở Thanh Hóa, nhưng chị B lại đi Hà Nội làm và mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị B, nên anh có nguyện vọng ly hôn với chị B.

Tại bản tự khai ngày 14/11/2017, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau ngày 10/02/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hưng, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Sau đó chị có xin anh T và mẹ anh T đi làm công ty ở thành phố Thanh Hóa, do công việc phải làm muộn nên anh T lại yêu cầu chị nghỉ làm, chị nghỉ làm thì vợ chồng vẫn xảy ra va chạm và có xảy ra cãi cọ nhau. Sau đó anh T đánh chị và trả chị về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2017 cho đến nay. Chị xin đoàn tụ vợ chồng vì đang còn tình cảm vợ chồng với anh T. Tuy nhiên tại phiên tòa chị B đồng ý ly hôn anh với anh T.

- **Về con chung:** Anh T và chị B có 01 con chung, cháu tên là Phạm Xuân H – sinh ngày 4/12/2010. Hiện nay cháu H đang ở với anh T. Sau khi ly hôn anh T và chị B đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Anh T không yêu cầu chị B đóng góp phí tổn nuôi con chung, còn chị B yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

- **Về tài sản chung:** Anh T, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị B, giao cháu Phạm Xuân H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị B. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị B và hiện tại chị B đang cư trú tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật

Tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung:

- **Về hôn nhân:** Anh T và chị B kết hôn với nhau ngày 10/02/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hưng, huyện Yên Định, Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T và chị B không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất được nơi làm việc của chị B, mặt khác chị B chuyển nơi làm việc không bàn bạc với anh T, do làm việc xa nhà nên chị B không có nhiều thời gian chăm lo cho chồng con và gia đình, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án chị B không đồng ý ly hôn. Nhưng tại phiên tòa chị B đồng ý ly hôn với anh T vì vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị B.

Về con chung: Anh T và chị B có 01 con chung, cháu tên là Phạm Xuân H – Sinh ngày 4/12/2010. Hiện nay cháu đang ở với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy lâu nay Cháu H đang sống ổn định với anh T và nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở với anh T. Vì vậy, tiếp tục giao Cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B.

Về tài sản chung: Anh T, chị B không yêu cầu giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Xuân H – Sinh ngày 4/12/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị B.

Chị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, anh T không được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2015/03161 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Anh T, chị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn